

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Thu và bà Vy Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2018/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hùng A, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hùng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và cô Bùi Thị B kết hôn năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02 tháng 5 năm 2003. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, là do chị B có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị B không nghe, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05 năm 2016 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị B, yêu cầu ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu tên là Nguyễn Hương L, sinh ngày 16 tháng 2 năm 2004 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2006. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh, anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị B cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được bản khai của chị B, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị B không có mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Toà án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và đã lấy lời khai của bà Vi Thị Bích P là vợ và là người thân duy nhất của chị B cùng sinh sống tại thôn M, xã B để xác định nơi cư trú của chị B, xác định về mâu thuẫn vợ chồng của anh A, chị B và việc tổng đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng cho chị B thông qua bà Vi Thị Bích P và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị B.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng A, xử cho anh Nguyễn Hùng A ly hôn với chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hùng A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hương L và cháu Nguyễn Ngọc H đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hùng A giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy tờ tùy thân; giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hương L và Nguyễn Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Bùi Thị B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng A và chị Bùi Thị B kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc này đã được anh A xác nhận và thể hiện rõ trong các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Mặt khác anh chị đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2016, chị B bỏ đi không còn quan tâm chăm sóc anh A và gia đình, vì thế anh A yêu cầu ly hôn với chị B là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Hùng A và chị Bùi Thị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương L và cháu Nguyễn Ngọc H, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, anh Nguyễn Hùng A có nhà cửa, ruộng vườn do bố mẹ để lại, có thu nhập ổn định, còn chị B hay bỏ nhà, bỏ con đi không dành thời gian chăm sóc con chung, nên việc giao cháu Nguyễn Hương L và cháu Nguyễn Ngọc H cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với nguyên

vọng của các cháu là muốn được ở với bố. Chị B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hùng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng A. Xử cho anh Nguyễn Hùng A ly hôn với chị Bùi Thị B.

2- Về con chung: Anh Nguyễn Hùng A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2004 và cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 11 tháng 6 năm 2006 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không có.

4- Về án phí: Anh Nguyễn Hùng A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Nguyễn Hùng A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04833 ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Hòa Bình; huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na